

Bản án số: 45/2021/HS-PT

Ngày: 01 – 6 - 2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hồng Thanh.

*Các Thẩm phán:* Ông Phạm Hoàng Lâm

Ông Hồ Hữu Thắng

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Lê Nam - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:**  
Ông Bùi Văn Hà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2021/TLPT-HS ngày 19 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo Lê Thị M, Nguyễn Thị Thu H và Bùi Thị Cẩm G, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2021/HS-ST ngày 24 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang.

*- Các bị cáo có kháng cáo:*

**1. Lê Thị M**, sinh năm 1981, tại huyện C, tỉnh Hậu Giang; Địa chỉ cư trú: ấp B, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn B và bà Huỳnh Thị N; bị cáo có chồng là Trần Văn S (đã ly hôn) và 02 người con; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ ngày 05/10/2020 đến ngày 08/10/2020 cho tại ngoại đến nay; có mặt.

**2. Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 1991, tại huyện V, tỉnh Khánh Hòa; Địa chỉ cư trú: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành N và bà Nguyễn Thị H; bị cáo có chồng là Hồng Minh H và 02 người con; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ ngày 05/10/2020 đến ngày 08/10/2020 cho tại ngoại đến nay; có mặt.

**3. Bùi Thị Cẩm G**, sinh năm 1994, tại quận C1, thành phố Cần Thơ; Địa chỉ cư trú: khu vực P, phường T, quận C1, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn H và bà Nguyễn Thị M; bị cáo có chồng là Lê

Thanh V và 02 người con; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ ngày 05/10/2020 đến ngày 08/10/2020 cho tại ngoại đến nay; có mặt.

*Người bào chữa cho các bị cáo:* Luật sư Trần Văn S1 – Công ty luật Công ty luật TNHH HTV STDT – Đoàn luật sư thành phố Cần Thơ; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 07 bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không có liên quan đến kháng cáo nên không triệu tập tham gia phiên tòa phúc thẩm.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 20 giờ 30 phút, ngày 05/10/2020, Công an xã Đ, huyện C, tỉnh Hậu Giang tiến hành kiểm tra nhà ông Nguyễn Văn H (Chín E), trú tại ấp P1, xã Đ, huyện C, tỉnh Hậu Giang, phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với 14 người đang tụ tập đánh bạc ăn thua bằng tiền gồm: Lê Thị M, Nguyễn Thị C, Nguyễn Thị Thu H, Thái Đắc Hoàng P, Ngô Đắc H, Trương Sùng K, Nguyễn Văn T, Nguyễn Hoàng K, Nguyễn Văn T1, Võ Anh T2, Huỳnh Thị Kim T3, Bùi Thị Cẩm G, Nguyễn Thị N, Lê Thị L. Tang vật thu giữ tại chiếu bạc: Tiền Việt Nam 9.600.000 đồng; 52 lá bài tây đã qua sử dụng; 01 chiếc chiếu lót để ngồi đánh bạc. Kiểm tra người các đối tượng tạm giữ: Tiền Việt Nam 26.913.000 đồng; 10 điện thoại di động các loại đã qua sử dụng. Kiểm tra xung quanh chiếu bạc thu giữ: 01 bọc nilong màu đen kích thước 22cm x 35cm, bên trong có 03 bộ bài Tây hiệu DOUBLEK, YIY, 2001, chưa qua sử dụng.

Quá trình điều tra xác định được như sau: Nguyễn Hoàng G1 sử dụng nơi ở thuộc quyền quản lý của mình cho các đối tượng tham gia đánh bạc dưới hình thức thắng thua bằng tiền. Sòng bài gồm 01 tụ cái và 04 tụ đặt tiền, hình thức chơi bài là bài binh Ấn Độ (06 lá) đếm nút để tính thắng thua, mỗi tụ đặt tiền từ 100.000đ đến 200.000đ; các bị cáo tham gia đánh bài từ khoảng 14 giờ đến 20 giờ 30 phút cùng ngày 05/10/2020 thì bị bắt quả tang.

Khi vào sòng bài, bị cáo Lê Thị M mang theo 23.100.000đ, sử dụng 1.300.000đ để đánh bạc, tham gia đặt tụ và làm cái nhiều ván, có ván thắng có ván thua, đến khi bắt quả tang đã thua 400.000đ. Ván bị bắt quả tang Màu làm cái đang chia bài thì bị bắt, để dưới chiếu bạc 900.000đ (đạp dưới chân) để đánh bạc, bị tạm giữ trên người 21.800.000đ không sử dụng để đánh bạc. Bị cáo Bùi Thị Cẩm G mang theo khoảng 2.300.000đ, khi đánh bài thua hết tiền thì tiếp tục mượn của Nguyễn Hoàng K 2.000.000đ để đánh bạc, tham gia đặt tụ nhiều ván, có ván thắng có ván thua, đến khi bị bắt đã thua tổng cộng khoảng 3.300.000đ. Ván bị bắt quả tang tham gia đặt tụ số tiền 200.000đ (đã đặt tiền xuống chiếu bạc), chưa có kết quả thắng thua thì bị bắt, bị tạm giữ trên người 793.000đ, dự định tiếp tục sử dụng 500.000đ để đánh bạc. Bị cáo Nguyễn Thị Thu H mang theo 4.200.000đ, sử dụng 2.200.000đ để đánh bạc, tham gia làm cái và đặt tụ nhiều ván, có ván thắng có ván thua, đến khi bị bắt quả tang đã thua khoảng hơn 1.000.000đ. Ván bị bắt quả tang

tham gia đặt tụ 100.000đ (đã đặt tiền xuống chiếu bạc), chưa có kết quả thắng thua thì bị bắt, khi Công an vào đang cầm trên tay khoảng 500.000đ đến 600.000đ vớt xuống chiếu bạc, bị tạm giữ trên người 2.350.000đ, dự định tiếp tục sử dụng 350.000đ để đánh bạc. Bị cáo Nguyễn Thị C mang theo 150.000đ, sử dụng tất cả 150.000đ để đánh bạc, hùn tiền với Võ Anh T2 tham gia đặt tụ nhiều ván, có ván thắng có ván thua, đến khi bị bắt quả tang bị cáo C thắng được 300.000đ. Võ Anh T2 khi vào sòng bài không mang theo tiền, số tiền 300.000đ thắng được trong khi tham gia đánh bạc T2 để dưới chiếu bạc, không bị tạm giữ tiền trên người. Ván bị bắt quả tang C và T2 tham gia đặt tụ 100.000đ (mỗi người 50.000đ, đã đặt tiền xuống chiếu bạc), chưa có kết quả thắng thua thì bị bắt. Nguyễn Thị C khi vào sòng bài, khi bị bắt quả tang C đang cầm trên tay 50.000đ vớt xuống chiếu bạc, không bị tạm giữ tiền trên người. Bị cáo Nguyễn Văn T mang theo 443.000đ, sử dụng 400.000đ để đánh bạc, tham gia kè tiền vào những người làm cái nhiều ván, có ván thắng có ván thua, đến khi bị bắt quả tang đã thua 300.000đ. Ván bị bắt quả tang kè tiền vào tụ cái của Lê Thị M số tiền 100.000đ (đã đặt tiền xuống chiếu bạc), chưa có kết quả thắng thua thì bị bắt, bị tạm giữ trên người số tiền 43.000đ, không sử dụng để đánh bạc. Bị cáo Thái Đắc Hoàng P (Hải, Đen) mang theo 1.500.000đ, trong đó đã mua thức ăn, nước uống và thuốc hút 130.000đ, sử dụng 200.000đ để đánh bạc, tham gia kè tiền và đặt tụ nhiều ván, có ván thắng có ván thua, đến khi bắt quả tang đã thua 100.000đ. Ván bị bắt quả tang kè tiền vào tụ cái của Lê Thị M số tiền 100.000đ (đã đặt tiền xuống chiếu bạc), chưa có kết quả thì bị bắt quả tang, bị tạm giữ trên người 1.170.000đ, không sử dụng để đánh bạc. Bị cáo Nguyễn Văn T1 mang theo 100.000đ, sử dụng hết để đánh bạc, tham gia kè vào tụ của Nguyễn Thị C và Võ Anh T2 ván đầu tiên (đã đặt tiền xuống chiếu bạc), chưa có kết quả thắng thua thì bị bắt, không bị tạm giữ tiền trên người. Bị cáo Huỳnh Thị Kim T3 mang theo khoảng 600.000đ, sử dụng 500.000đ để đánh bạc, tham gia làm cái và đặt tụ nhiều ván, có ván thắng có ván thua. Ván bị bắt quả tang đặt tụ 100.000đ (đã đặt tiền xuống chiếu bạc), chưa có kết quả thắng thua thì bị bắt quả tang, khi bị bắt đang cầm trên tay 500.000đ vớt xuống chiếu bạc. Bị tạm giữ trên người 57.000đ, không sử dụng để đánh bạc.

Tổng số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc là 10.450.000đ (Mười triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng). Trong đó, tiền thu giữ tại chiếu bạc là 9.600.000đ

Ngoài ra, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác định địa điểm đánh bạc là của ông Nguyễn Văn H, ngụ tại ấp P1, xã Đ, huyện C, tỉnh Hậu Giang; Nguyễn Hoàng G1, sinh năm 1990 (con ruột ông H) là người quản lý, sử dụng. Vào ngày 05/10/2020, Giang đã sử dụng ngôi nhà này cho các đối tượng tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền, lúc đầu G1 đồng ý để các đối tượng đánh bài lấy tiền mua thức ăn, bia để nhậu, sau đó G1 biết các bị cáo tụ tập rủ rê một số đối tượng khác đến để đánh bài ăn thua bằng tiền sát phạt lẫn nhau nhưng vẫn đồng ý cho các đối tượng này tham gia đánh bạc nhằm mục đích bán cơm và nước uống để lấy tiền, đến khi sòng bài bị bắt quả tang G1 đã thu được khoảng 400.000đ từ việc bán cơm, nước uống cho các đối tượng tham gia đánh bạc, số tiền này G1 đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2021/HS-ST ngày 24 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Lê Thị M, Bùi Thị Cẩm G, Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn Thị C, Nguyễn Văn T, Thái Đắc Hoàng P, Nguyễn Văn T1, Huỳnh Thị Kim T3, Nguyễn Hoàng G1, Võ Anh T2 phạm tội “Đánh bạc”

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu H một năm tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày chấp hành án. Được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 05/10/2020 đến ngày 08/10/2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Bùi Thị Cẩm G một năm tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày chấp hành án. Được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 05/10/2020 đến ngày 08/10/2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Thị M 10 (mười) tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày chấp hành án. Được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 05/10/2020 đến ngày 08/10/2020

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên hình phạt 03 tháng tù đối với bị cáo Nguyễn Thị C, hình phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Võ Anh T2 và hình phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Thái Đắc Hoàng P, Nguyễn Văn T1, Huỳnh Thị Kim T3, Nguyễn Hoàng G1; phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 24 tháng 02 năm 2021, bị cáo Bùi Thị Cẩm G và Nguyễn Thị Thu H có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 25 tháng 02 năm 2021, bị cáo Lê Thị M có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo, hoặc chuyển sang hình phạt khác nhẹ hơn, để được ở ngoài xã hội để lo cho gia đình và nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Mức án cấp sơ thẩm xét xử là tương xứng với hành vi của các bị cáo. Tuy nhiên, tại phiên tòa, các bị cáo đã thực sự ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, các bị cáo đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đều là trụ cột gia đình, phải nuôi con nhỏ, riêng bị cáo Cẩm G hiện đang mang thai, vì vậy đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo, xử phạt các bị cáo từ 02 năm đến 03 năm cải tạo không giam giữ.

Người bào chữa cho các bị cáo phát biểu: Thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo tham gia đánh bạc là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai rõ hành vi phạm tội. Các bị cáo có trình độ văn hóa thấp, đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, phải nuôi con nhỏ. Ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm đã áp dụng, bị cáo Giang có tình tiết giảm nhẹ mới là đang mang thai, bị cáo H có người thân là người có công với cách mạng, bị cáo M là lao động chính trong gia đình, đã ly hôn và đang trực tiếp nuôi 2 con nhỏ. Vì vậy, đề nghị xem xét cho các bị cáo được ở ngoài xã hội để nuôi con nhỏ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Lê Thị M, Nguyễn Thị Thu H và Bùi Thị Cẩm G có đơn kháng cáo trong hạn luật định, phù hợp với quy định tại các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Lê Thị M, Nguyễn Thị Thu H và Bùi Thị Cẩm G thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng và Bản án sơ thẩm đã tuyên. Đối chiếu lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa hôm nay. Từ đó, đã có căn cứ kết luận:

Vào ngày 05/10/2020, tại nhà ông Nguyễn Văn H (Chín E), thuộc ấp P1, xã Đ, huyện C, tỉnh Hậu Giang, bị cáo Nguyễn Hoàng G1 (con ông H) đã có hành vi sử dụng nhà đang quản lý cho 09 người gồm Nguyễn Thị Thu H, Bùi Thị Cẩm G, Lê Thị M cùng các bị cáo Nguyễn Thị C, Võ Anh T2, Nguyễn Văn T, Thái Đắc Hoàng P, Nguyễn Văn T1, Huỳnh Thị Kim T3 tham gia đánh bạc cùng lúc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài binh sáu lá (bài binh Ấn Độ). Quá trình điều tra, xét xử sơ thẩm đã chứng minh được tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 10.450.000 đồng, đã đủ định lượng cấu thành cơ bản của tội đánh bạc. Đối với Nguyễn Hoàng G1 mặc dù không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng đã sử dụng nhà do mình đang quản lý cho các bị cáo khác tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền, thu lợi được 400.000 đồng, hành vi này có dấu hiệu của tội gá bạc, tuy nhiên về quy mô chưa đủ yếu tố cấu thành tội gá bạc nên căn cứ khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì Nguyễn Hoàng G1 phải chịu trách nhiệm hình sự về đồng phạm tội đánh bạc. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, trực tiếp xâm phạm đến trật tự, an toàn công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội tại địa phương. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử tuyên bố các bị cáo H, Cẩm G, M, C, T2, T, P, T1, T3, Hoàng G1 phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Nguyễn Thị Thu H,

Bùi Thị Cẩm G, Lê Thị M: Các bị cáo vì ham mê cờ bạc đã cùng tham gia đánh bạc với nhau với mục đích thắng thua bằng tiền, gây mất an ninh trật tự và nếp sống văn minh nơi cư trú. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo, riêng bị cáo H còn được áp dụng tình tiết giảm nhẹ gia đình có công với cách mạng quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo H, Cẩm G 01 năm tù, bị cáo M 10 tháng tù là có phần nghiêm khắc. Xét thấy, các bị cáo đã tập hợp tại nhà bị cáo Hoàng G1 quản lý để tổ chức tiệc nhậu, sau đó cùng nhau đánh bạc, mặc dù về số tiền dùng đánh bạc của các bị cáo Cẩm G, H, M cao hơn so với các bị cáo khác trong vụ án nhưng xét về vai trò của các bị cáo phạm tội là như nhau. Quá trình xét xử phúc thẩm bị cáo Cẩm G có cung cấp tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới là đang mang thai theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; các bị cáo H, M hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo M đã ly hôn, là lao động chính trong gia đình và đang trực tiếp nuôi 2 con nhỏ (có xác nhận của chính quyền địa phương), bị cáo H có con bị bệnh nặng (hư thận) cần nhiều thời gian chăm sóc. Các bị cáo Cẩm G, H, M có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, căn cứ nguyên tắc xử lý đối với người phạm tội quy định tại Điều 3 của Bộ luật hình sự thì không cần thiết áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo Cẩm G, H, M mà chuyển sang hình phạt khác thuộc loại nhẹ hơn và giao cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo, đồng thời cũng phù hợp với hình phạt của các bị cáo khác mà cấp sơ thẩm đã áp dụng.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, luật sư, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Cẩm G, H, M, sửa án sơ thẩm theo hướng chuyển sang hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo. Do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên các bị cáo được miễn khẩu trừ thu thập và lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

[5] Về án phí: Các bị cáo không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Bùi Thị Cẩm G, Nguyễn Thị Thu H, Lê Thị M. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2021/HS-ST ngày 24 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang về trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Bùi Thị Cẩm G, Nguyễn Thị Thu H, Lê Thị M.

Tuyên bố: Các bị cáo Bùi Thị Cẩm G, Nguyễn Thị Thu H, Lê Thị M phạm tội “Đánh bạc”

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu H 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ, khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 05/10/2020 đến ngày 08/10/2020 là 03 ngày bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Hình phạt còn lại bị cáo H phải chấp hành là 01 (một) năm 11 (mười một) tháng 21 (hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Hậu Giang nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s, n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Bùi Thị Cẩm G 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ, khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 05/10/2020 đến ngày 08/10/2020 là 03 ngày bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Hình phạt còn lại bị cáo Cẩm G phải chấp hành là 01 (một) năm 11 (mười một) tháng 21 (hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường T, quận C1, thành phố Cần Thơ nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Thị M 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ, khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 05/10/2020 đến ngày 08/10/2020 là 03 ngày bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Hình phạt còn lại bị cáo M phải chấp hành là 01 (một) năm 11 (mười một) tháng 21 (hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện C, tỉnh Hậu Giang nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân nơi cư trú trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo không phải chịu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- CA tỉnh Hậu Giang;
- TAND, VKSND, CA, Chi cục THADS huyện C;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hồng Thanh**

